

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 04 - 6 - 2020

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Ông Lê Bình Triệu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Họ và tên: Lê Diễm T, sinh năm 1995; nơi sinh: tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không đăng ký thường trú; nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị Thiên G (đã chết); chồng: Lê Anh K (không có đăng ký kết hôn); con có 02 người (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2020 và tạm giam ngày 19/01/202; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bà Lê Thu H, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2019, Lê Anh K điều khiển xe mô tô biển số 69B1-374.66 chở vợ là Lê Diễm T và con là Lê Kỳ A, sinh ngày 14/01/2017 đi từ phòng trọ thuộc ấp A, xã TB đến nhà bà Lê Thu H (bà nội của T) ở khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chơi. Khi đến nhà bà H, T và K ngồi nói chuyện với bà H. Sau đó T và K ra hàng ba nói chuyện, bà H ở trong nhà chơi với cháu Kỳ A. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H nên kêu K làm cho bà H xỉu để lấy tiền xài. K nói "Làm rồi bà chết thì sao?". T nói "Làm đại đi, không sao" rồi đi vào nhà hỏi bà H lấy vòng giăng cho Kỳ A ngủ. Bà H chỉ vòng và kêu T mang ra nhà trước giăng nhưng T không chịu mà tìm chỗ ở nhà sau để giăng vòng. Thấy vậy, bà H đi xuống để giăng cùng với T. Khi bà H đang cầm một đầu vòng, thì K nhặt đoạn cáp điện (trong nhà bà H) đánh liên tiếp hai cái vào phía sau gáy của bà H, làm bà H ngất xỉu ngã xuống nền nhà. T biết Kiệt làm bà H ngất xỉu để lấy tài sản như đã bàn tính nên T đồng ý không can ngăn K. Kiệt tháo 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k, 01 chiếc bông tai (bên phải) bằng vàng 18K của bà H bỏ vào túi quần, T đi vào phòng ngủ của bà H lục tìm tài sản của bà H nhưng không có. K đến tủ quần áo của bà H và dùng tay giựt bung của tủ và cùng T lục tìm tài sản của bà H nhưng không có. Lúc này, thấy bà H cử động nên K đến xem và phát hiện túi quần bên phải của bà H có tiền, K lấy hết số tiền 5.500.000 đồng của bà H bỏ vào túi quần cất giấu. Sợ bà H tỉnh dậy nên K kêu T đi về. T và cháu Kỳ A ra khỏi nhà còn K thì khóa cửa nhà bà H lại và quăng bỏ chùm chìa khóa ra bãi cỏ gần nhà. K điều khiển xe chở T và Kỳ A bỏ đi. Trên đường đi, K đưa tiền và vàng vừa lấy được của bà H cho T cất giữ. Khi đến khu vực phường A, thành phố CM, K ghé vào tiệm vàng ĐT do anh Trần Thiện T làm chủ, T vào bán nhẫn và bông tai vừa cướp được của bà H được số tiền 1.400.000 đồng. K và T đến Đầm Dơi thuê phòng trọ sinh sống và cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Sự việc xảy ra, bà H được người thân đưa đến phòng khám của bác sĩ Võ Thành L điều trị. Kết quả khám và chụp X - Quang ngày 30/6/2019, không ghi nhận thương tích trên người bà Hoa.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT ngày 27/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Cà Mau đối với bà Lê Thu H kết luận: Vùng đầu và cổ không dấu

thương tích, không xếp tỷ lệ %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014 của Bộ Y tế là 0%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị tài sản:

- 01 chiếc nhẫn vàng 18K (có hột cẩm thạch màu xanh), trọng lượng 01 chỉ, trị giá 2.550.000 đồng.

- 01 chiếc bông tai vàng 18K (có hột cẩm thạch màu xanh), trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 1.275.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 3.825.000 đồng.

Hung khí K dùng để đánh bà Hoa là đoạn điện có hình dạng giống như một đoạn cây thẳng rắn chắc, bên trong là lõi kim loại được bao phủ bởi lớp nhựa màu đen, phần bên ngoài có 12 sợi dây kim loại màu trắng quấn quanh. Đoạn điện có chiều dài 0,8m, kích thước vòn tròn 06cm, cân nặng 0,4kg.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Diễm T về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Diễm T phạm tội cướp tài sản, phạt bị cáo Lê Diễm T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, thống nhất với bản luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự: K đã bồi thường cho bà H số tiền 1.000.000 đồng là tiền của gia đình K bồi thường cho K không liên quan đến bị cáo; Từ khi xảy ra sự việc đến nay bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho bà H.

Trình bày của bị hại: Bà H yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu xem xét xử phạt bị cáo với mức án 01 năm tù. Bởi vì, bà H cho rằng bị cáo nhỏ tuổi nên bị K dụ dỗ, xúi giục bị cáo phạm tội. Vì vậy, bà H không thống nhất Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo về tội cướp tài sản. Về trách nhiệm dân sự từ khi xảy ra sự việc đến nay bà H không có nhận được khoản tiền bồi thường của bị cáo và bà cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào ngày 29/6/2019 tại nhà của bà Lê Thu H thuộc khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, bị cáo có bản tính và xúi giục Lê Anh K làm cho bà H xiêu để lấy tài sản của bà H. K là người trực tiếp dùng đoạn điện là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu của bà H làm bà H ngất xỉu, bị cáo và K đã cùng thực hiện hành vi tìm và lấy tài sản của bà H. Tổng tài sản mà bị cáo cùng K chiếm đoạt của bà H có giá trị 9.325.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị hại không thống nhất Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo về tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp dùng đoạn điện đánh bà H ngất xỉu nhưng bị cáo thừa nhận bị cáo là người khởi xướng, cùng K lấy tài sản của bà H đem bán và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân nên bị cáo là đồng phạm. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở kết luận Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/3/2020 và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo phạm vào tội cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính xem thường pháp luật muốn chiếm đoạt tài sản của người khác cho dù người đó là bà nội của bị cáo để sử dụng và phục vụ cho lợi ích của bản thân. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm

trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng làm mất an ninh trật tự xã hội nói chung và ở địa phương nói riêng. Lỗi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, khi xảy ra sự việc, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thới Bình đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo nhưng bị cáo không chấp hành theo quy định mà bỏ địa phương đi không trình báo, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo cần bị xử phạt với mức hình phạt thật nghiêm để phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ bị cáo mất sớm, cha bị cáo có gia đình khác nên bị cáo thiếu sự dạy dỗ chăm sóc của cha mẹ từ nhỏ, con bị cáo còn nhỏ (sinh năm 2017) theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền 1.000.000 đồng K khắc phục hậu quả cho bà H là tiền của gia đình K khắc phục cho K không liên quan đến bị cáo. Riêng bị cáo từ khi xảy ra sự việc đến nay, bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho bị hại. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự..

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý tại bản án số 12/2020/HS-ST ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình nên không xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Diễm T phạm tội cướp tài sản.
2. Về trách nhiệm hình sự:

Phạt bị cáo Lê Diễm T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/01/2020.

3. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Diễm T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiều Trang